**BỘ ĐỀ TRẮC NGHIỆM ÔN THI VÀO 6 CLC**

**ĐỀ SỐ 04**

**Câu 1.** Nhóm từ "bảng lảng, long lanh, nhẹ nhàng, nhỏ nhẹ" có điểm chung là gì?

A.từ láy B. từ đơn đa âm. C. từ phức D. từ ghép

**Câu 2.** Câu thơ "Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay / Vượn hót, chim kêu suốt cả ngày.” có bao nhiêu động từ?

A. 1 động từ B. 2 động từ C. 3 động từ D. 4 động từ

**Câu 3.**Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ ghép?

1. cây cối, con vật, chùa chiền, chông chênh
2. chuông chùa, chan chứa, chiêm chiếp, chất chứa
3. mùa màng, chùa chiền, chân thật, chê bai
4. cá mú, chợ búa, chành chọe, chan chứa

**Câu 4.**Dòng nào dưới đây không chỉ gồm các từ láy?

1. sáng sủa, xanh xao, xôn xao, lao xao
2. sáng sủa, sơ suất, sung sướng, sương sớm
3. xám xịt, sóng sánh, xinh xắn, xa xôi
4. xám xịt, sóng sánh, xinh xắn, xa xôi, xa xăm

**Câu 5**.Từ nào không cùng nhóm với các từ còn lại?

A. chịu khó B. siêng năng C. cần mẫn D. cẩn thận

**Câu 6**.Trường hợp nào sau đây là hiện tượng từ đồng âm?

1. mặt sông - mặt đường B. ánh trăng – ánh đèn
2. đỗ đạt – xôi đỗ xanh D. trèo lên cao – tầm cao

**Câu 7**.Từ "chạy" trong câu nào dưới đây mang nghĩa gốc?

1. Tết đến, hàng gia dụng bán rất chạy.
2. Nhà nghèo, bác Lê phải chạy ăn từng bữa.
3. Lớp chúng tôi tổ chức thi chạy.
4. Đồng hồ chạy rất đúng giờ.

**Câu 8**.Dòng nào viết đúng theo quy tắc viết hoa?

1. Luật giáo dục
2. Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em
3. Ủy ban bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam
4. Bộ Giáo dục và đào tạo

**Câu 9.**Thành ngữ nào dưới đây không chứa cặp từ trái nghĩa?

A.Kẻ khóc người cười. B. Tai bay vạ gió.

C.Nói trước quên sau. D. Yếu trâu hơn khoẻ bò.

**Câu 10**.Dòng nào chỉ gồm các danh từ?

1. mưa gió, dông bão, lũ lụt, mưa rào
2. mưa đá, con người, ngập lụt, mưa rào
3. ngập chìm, mặt đất, bầu trời, mưa gió
4. bầu trời, mưa phùn, may vá, áo quần

**Câu 11**. Câu thơ "Yêu nhiều nắng nỏ trời xanh / Tre xanh không đứng khuất mình bóng râm." có mấy tiếng không đủ ba bộ phận?

A. 1 tiếng B. 2 tiếng C. 3 tiếng D. 4 tiếng

**Câu 12**. Câu "Cánh ngọc lan êm ái rụng xuống nền đất mát rượi." có mấy tính từ?

A. 1 tính từ B. 2 tính từ C. 3 tính từ D. 4 tính từ

**Câu 13**. Có mấy từ ghép tổng hợp trong câu "Dê mẹ âu yếm khen các con của mẹ thật khôn ngoan, tài giỏi."?

1. A.1 từ ghép tổng hợp C. 2 từ ghép tổng hợp
2. .3 từ ghép tổng hợp D. 4 từ ghép tổng hợp

**Câu 14**. Câu "Bấy giờ, Ong mới buông Dế ra, rũ bụi, vuốt râu và thở." có mấy danh từ?

A. 1 danh từ B. 2 danh từ C. 3 danh từ D. 4 danh từ

**Câu 15**.Thành ngữ nào dưới đây không chứa cặp từ trái nghĩa?

1. Gần nhà xa ngõ. C. Đi hỏi về chào.
2. Học hay cày dở. D. Ăn ở như bát nước đầy.

**Câu 16.** Câu "Trên các vòm lá dày ướt đẫm, những con chim Klang mạnh mẽ, dữ tợn bắt đầu dang những đôi cánh lớn, giũ nước phành phạch." có mấy tính từ?

A. 4 tính từ B. 5 tính từ C. 6 tính từ D. 7 tính từ

**Câu 17**.Dòng nào dưới đây gồm các từ ngữ viết sai chính tả?

1. vẻ vang, vang dội, dang tay, giành giật
2. chiêm bao, lim dim, liêm khiết, sử dụng
3. diếp cá, suất cơm, súng kíp, chín muồi
4. sử lý, suôn xẻ, xắp xếp, chau dồi

**Câu 18**. Câu "Chú ơi, không khéo vì cái của bắt được này mà chúng ta khốn mất." có:

1. 2 quan hệ từ, 2 đại từ xưng hô
2. 2 quan hệ từ, 3 đại từ xưng hô
3. 3 quan hệ từ, 2 đại từ xưng hô
4. 3 quan hệ từ, 3 đại từ xưng hô

**Câu 19**.Nhóm từ nào dưới đây chỉ gồm các từ ghép tổng hợp?

1. dào dạt, long lanh, ấm áp, ấm êm
2. thôn xóm, cây cỏ, đất trời, ủ ấp
3. gió tây, triền núi, ngọt lựng, thơm nồng
4. lướt thướt, thoang thoảng, rực rỡ, nồng nàn

**Câu 20.**Cho đoạn văn sau: “Mùa xuân của hoa phượng là màu đỏ còn non, nếu có mưa, lại càng tươi dịu. Ngày xuân dần hết, số hoa tăng lên, màu cũng đậm dần. Rồi hoà nhịp với mặt trời chói lọi, màu phượng mạnh mẽ kêu vang: Hè đến rồi! Khắp thành phố bỗng rực lên như Tết đến nhà nhà đều dán câu đối đỏ.”

Đoạn văn trên có mấy quan hệ từ?

A. 2 quan hệ từ B. 3 quan hệ từ C. 4 quan hệ từ D. 5 quan hệ từ

**Câu 21**.Nhóm từ "quần áo, sách vở, hoa quả, xe cộ" có đặc điểm gì chung?

1. Từ ghép phân loại C. Từ ghép tổng hợp
2. Từ đồng nghĩa D. Từ đơn đa âm tiết

**Câu 22**. Câu "Chúng tôi mải miết đi nhưng chưa kịp qua hết cánh rừng thì mặt trời đã xuống khuất." có mấy quan hệ từ?

A. 2 quan hệ từ B. 3 quan hệ từ C. 4 quan hệ từ D. 5 quan hệ từ

**Câu 23**.Câu “Qua nhiều làng quê khắp đất nước ta, tôi đã gặp những ao làng trong mát, đàn vịt trắng hụp bơi lơ lửng.” có những từ nào là danh từ?

1. làng quê, đất nước, ta, tôi, ao làng, đàn vịt
2. làng quê, đất nước, ta, ao làng, đàn vịt trắng
3. làng quê, đất nước, ao làng, đàn vịt
4. làng quê, đất nước, ta, tôi, ao làng, đàn vịt trắng

**Câu 24**. Câu “Mưa xối nước một lúc lâu thì bỗng trong vòm trời tối thẫm vang lên một hồi ục ục ì ầm.” có mấy động từ?

A. 1 động từ B. 2 động từ C. 3 động từ D. 4 động từ

**Câu 25**. Câu "Trong khi các loài cây khác khoe áo mới bằng trăm nghìn màu sắc như hoa hồng, hoa hải đường, hoa cúc, hoa mai, hoa mặt trời, hoa bướm, hoa đào, hoa mận… thì hoa cải bắt đầu lặng lẽ làm quả để chấm dứt đời mình một cách đẹp đẽ, thả từng cánh vàng về đất mẹ nuôi nấng từng cái hạt li ti cho mùa sau." có mấy từ láy?

A. 1 từ láy B. 2 từ láy C. 3 từ láy D. 4 từ láy

**Câu 26**. Câu “Cứ mỗi lần chúng tôi reo hò, huýt còi ầm ĩ chạy lên đồi là hai cây phong khổng lồ lại nghiêng ngả đung đưa như muốn chào mời chúng tôi đến với bóng râm mát rượi và tiếng lá xào xạc dịu hiền.” có các từ láy nào?

1. ầm ĩ, nghiêng ngả
2. ầm ĩ, đung đưa, reo hò
3. ầm ĩ, đung đưa, xào xạc, nghiêng ngả
4. ầm ĩ, đung đưa, xào xạc

**Câu 27**.Từ “ước mơ” trong câu nào dưới đây là động từ?

1. Đó là một ước mơ cao đẹp.
2. Ước mơ ấy thật viển vông.
3. Ước mơ của Hùng là trở thành ca sĩ.
4. Đừng ước mơ hão huyền như thế!

**Câu 28**. Câu “Cây dừa xanh tỏa nhiều tàu / Dang tay đón gió gật đầu gọi trăng.” có mấy động từ?

A. 2 động từ B. 3 động từ C. 4 động từ D. 5 động từ

**Câu 29**. Đại từ xưng hô có trong các câu: “Chao ôi! Cháu van ông! Ông để cho cháu ở nhà với mẹ của cháu.” là:

1. ông, cháu C. ông, cháu, mẹ của cháu
2. ông, cháu, mẹ D. Câu trên không có đại từ xưng hô.

**Câu 30**. Cặp từ đồng nghĩa có trong câu “Nắng đậm dần lên, chiếu qua các tầng lá đủ màu sắc, rọi xuống tạo thành một vùng ánh sáng mờ tỏ chỗ lam, chỗ hồng." là:

A. mờ, tỏ B. đậm, đủ C. chiếu, rọi D. lam, hồng

**Câu 31**.Câu nào dưới đây có từ "ăn” mang nghĩa gốc?

1. Chiếc xe này ăn xăng quá. C. Nó có làn da ăn nắng.
2. Nó giãy nảy lên ăn vạ tôi. D. Trưa nay, tôi chẳng ăn gì cả.

**Câu 32**.Câu nào có từ viết sai chính tả?

1. Nó làm xong bài thi ở phút chót. C. Bầu trời cao chót vót.
2. Chuyến hàng đã đến nơi chót lọt. D. Đã đến màn chót của vở kịch.

**Câu 33**. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu “Nắng ươm vàng, những sợi nắng mỏng manh như tơ trời cứ vương mãi xuống cánh đồng.”?

A. So sánh B. Nhân hóa C. So sánh, nhân hóa D. Điệp ngữ

**Câu 34**.Trạng ngữ trong câu "Hồi còn ở trường cũ, chúng tôi thường chơi trò đuổi bắt dưới tán bàng già ở góc sân." bổ sung ý nghĩa gì cho câu?

1. chỉ nơi chốn B. chỉ thời gian
2. chỉ mục đích D. chỉ nguyên nhân

**Câu 35.** Câu “Khi các loài hoa rực rỡ như hoa gạo, vông, phượng, bằng lăng, muồng... đã kéo quân qua bầu trời Hà Nội, cây sấu trước cửa nhà tôi mới lấp ló những chùm quả xanh giòn.” có mấy trạng ngữ?

A. 1 trạng ngữ B. 2 trạng ngữ C. 3 trạng ngữ D. 4 trạng ngữ

**Câu 36**.Chủ ngữ trong câu “Những lá bàng mùa đông đỏ như hun khiến cảnh vật kì ảo trong gam màu của nó.” là:

1. Những lá bàng mùa đông đỏ như hun C. Những lá bàng
2. Những lá bàng mùa đông D. Những lá bàng mùa đông đỏ

**Câu 37**.Chủ ngữ trong câu “Lá non lớn nhanh, đứng thẳng và cao chừng gang tay, cuộn tròn như chiếc tai thỏ.” là:

1. Lá
2. Lá non lớn nhanh, đứng thẳng và cao chừng gang tay
3. Lá non
4. Lá non lớn nhanh

**Câu 38**. Chủ ngữ trong câu "Từ đó, cứ vào mùa thu, những bông hoa trắng đẹp tượng trưng cho tấm lòng hiếu thảo của cô bé lại đua nhau nở." là:

1. những bông hoa trắng đẹp tượng trưng cho tấm lòng hiếu thảo của cô bé
2. những bông hoa
3. những bông hoa trắng đẹp
4. những bông hoa trắng đẹp tượng trưng cho tấm lòng hiếu thảo

**Câu 39**. Vị ngữ của câu “Tất cả những sắc xanh non tơ ấy in trên nền xanh sẫm đậm đặc của những tán lá già, của những cây quéo, cây vải, cây dâu da, cây đa, cây chùm bào…” là:

1. những sắc xanh non tơ ấy in trên nền xanh sẫm đậm đặc của những tán lá già, của những cây quéo, cây vải, cây dâu da, cây đa, cây chùm bào…
2. non tơ ấy in trên nền xanh sẫm đậm đặc của những tán lá già, của những cây quéo, cây vải, cây dâu da, cây đa, cây chùm bào…
3. in trên nền xanh sẫm đậm đặc của những tán lá già, của những cây quéo, cây vải, cây dâu da, cây đa, cây chùm bào…
4. nền xanh sẫm đậm đặc của những tán lá già, của những cây quéo, cây vải, cây dâu da, cây đa, cây chùm bào…

**Câu 40**. Câu “Hãy lấy gạo làm bánh mà lễ Tiên Vương.” thuộc kiểu câu nào sau đây?

A. câu kể B. câu cảm C. câu khiến D. câu hỏi

**Câu 41**. Câu "Cốm là thức quà riêng biệt của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát xanh." thuộc kiểu câu kể nào đã học?

A. Ai là gì? B. Ai làm gì? C. Ai thế nào? D. Ai như thế nào?

**Câu 42**.Câu nào dưới đây có vị ngữ cấu tạo bởi một cụm tính từ?

1. Dải mây mỏng, mềm mại như một dải lụa trắng.
2. Mỗi chiếc nấm là một lâu đài kiến trúc tân kì.
3. Rừng sáng như có lửa hắt lên từ dưới đáy rừng.
4. Cơn gió mùa hạ lướt qua vùng sen trên hồ, thấm nhuần cái hương thơm của lá như báo trước mùa về của một thức quà thanh nhã và thanh khiết.

**Câu 43.** Câu “Chiều chiều, hoa thiên lí cứ thoảng nhẹ đâu đây, lọc qua không khí rồi bay nhẹ đến, rồi thoáng cái lại bay đi.” có mấy vị ngữ nhỏ?

A. 1 vị ngữ B. 2 vị ngữ C. 3 vị ngữ D. 4 vị ngữ

**Câu 44.** Câu “Ánh nắng lên tới bờ cát, lướt qua những thân tre nghiêng nghiêng, vàng óng.” có mấy vị ngữ nhỏ?

A. 1 vị ngữ B. 2 vị ngữ C. 3 vị ngữ D. 4 vị ngữ

**Câu 45**. Dấu câu nào thích hợp điền vào chỗ trống trong câu văn sau: “Ôi thôi, chú mày ơi ( ) Chú mày có lớn mà không có khôn.”?

1. dấu chấm C. dấu hai chấm
2. dấu chấm than D. dấu chấm hỏi

**Câu 46**. Dấu phẩy trong câu "Vịt Con nghe tiếng kêu, không ngần ngại lao đến cứu Gà Con lên bờ." có tác dụng gì?

1. Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ trong câu
2. Ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu
3. Ngăn cách các vế trong câu ghép
4. Ngăn cách các bộ phận giống nhau trong câu.

**Câu 47.** Dấu phẩy trong câu "Từ sau khúc quanh vắng lặng của dòng sông, tiếng lanh canh của thuyền chài gỡ những mẻ cá cuối cùng truyền đi trên mặt nước, khiến mặt sông nghe như rộng hơn." có tác dụng gì?

1. Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ trong câu
2. Ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu
3. Ngăn cách các vế câu ghép
4. Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ trong câu; ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu

**Câu 48**. Đọc các câu văn sau và cho biết những sự vật nào đã được nhân hóa?

“Cây cỏ vừa tắm gội xong, trăm thức nhung gấm, bạc, vàng bày lên trên cánh hoa không một tí bụi. Thật là giàu sang mà cũng thật là trinh bạch. Cảnh vườn là cảnh vắng lặng dung hòa với nghìn thứ âm nhạc, có chim gù, có ong vo ve, có gió hồi hộp dưới lá.”

1. cây cỏ C. cây cỏ; nhung gấm, bạc, vàng
2. nhung gấm, bạc, vàng D. cây cỏ, gió

**Câu 49**. Những từ ngữ nào thể hiện biện pháp nghệ thuật so sánh trong các câu sau? “Rừng khộp hiện ra trước mắt chúng tôi, lá úa vàng như cảnh mùa thu. Tôi dụi mắt. Những sắc vàng động đậy. Mấy con mang vàng hệt như màu lá khộp đang ăn cỏ non…”

1. như, hệt như
2. như cảnh mùa thu
3. lá úa vàng như cảnh mùa thu
4. lá úa vàng như cảnh mùa thu, mấy con mang vàng hệt như màu lá khộp

**Câu 50**.Đoạn thơ sau có nội dung gì?

"Chú bé loắt choắt

Cái xắc xinh xinh

Cái chân thoăn thoắt

Cái đầu nghênh nghênh."

("Lượm" - Tố Hữu)

1. Giới thiệu về chú bé Lượm.
2. Kể về chú bé Lượm.
3. Thể hiện sự yêu mến với Lượm.
4. Miêu tả hình ảnh bé nhỏ, đáng yêu của Lượm.

HẾT

**ĐỀ SỐ 05**

**Câu 1**. Từ “hay” trong câu “Cậu thích đi Nha Trang hay Phú Quốc?”

A.Quan hệ từ B. Danh từ C.Đại từ D. Tính từ

**Câu 2**. Từ nào khác loại trong nhóm từ sau?

A.xinh xắn B. trắng trẻo C. mập mạp D. dịu dàng

**Câu 3.** Dựa theo nghĩa của tiếng "mũi", các từ "mũi dao, mũi kim,mũi kéo" có mối quan hệ với nhau như thế nào?

1. Từ nhiều nghĩa
2. Từ đồng âm
3. Từ đồng nghĩa
4. Từ trái nghĩa

**Câu 4**. Đại từ trong câu “Sẻ con và Tu Hú chỉ ham chơi, bay nhảy lung tung, chúng nhìn ngược ngó xuôi không chú ý nghe giảng .” thay thế cho từ ngữ nào?

1. Sẻ con và Tu Hú
2. Sẻ con
3. Tu Hú
4. Sẻ con và Tu Hú chỉ ham chơi

**Câu 5.** Điền cặp quan hệ từ thích hợp vào chỗ trống trong câu sau: “Trời ……..nắng to……….thời tiết còn rất oi bức.”

1. Tuy- nhưng
2. Vì – nên
3. Nếu /thì
4. Không những/ mà

**Câu 6**. Câu "Đến khi đàn gà con nở vàng như hoa cúc chạy lăng xăng khắp sân nhà thì không ai nhận ra cô Mái Mơ xinh đẹp nữa.." có mấy quan hệ từ?

1. 2 quan hệ từ
2. 3 quan hệ từ
3. 4 quan hệ từ
4. không có quan hệ từ nào

**Câu 7.**  Điền cặp quan hệ từ thích hợp và chỗ trống: “….. em học giỏi….bố mẹ sẽ rất vui lòng.”

A. Vì – nên B. Nếu – thì C. Tuy – nhưng D. Không chỉ - mà

**Câu 8.** Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu “Nằm dưới đất, quả sồi ao ước được ở trên cao, ngắm trăng sao, sông núi.”

1. So sánh
2. Nhân hóa
3. So sánh, nhân hóa
4. không sử dụng biện pháp nghệ thuật nào

**Câu 9.** Cặp từ nào đồng nghĩa trong câu “Cô Mây lúc nào cũng bay nhởn nhơ chơi, lúc bay sang biển cả mênh mông, lúc bay về đồng quê bát ngát.?

1. biển cả- bát ngát
2. mênh mông- bát ngát
3. nhởn nhơ- bát ngát
4. bay sang- bay về

**Câu 10**. Câu “Gió thổi, cây lay.” có mấy vế câu?

1. Câu ghép có 2 vế câu
2. Câu ghép có 3 vế câu
3. Câu đơn nhiều vị ngữ
4. Các đáp án trên đều sai.

**Câu 11**. Câu văn “Rừng khô hiện lên với tất cả vẻ uy nghi, tráng lệ của nó trong ánh mặt trời vàng óng.” có bao nhiêu quan hệ từ?

A. một B. hai C.ba D. bốn

**Câu 12**. Câu “Sau hai năm, ba năm, đuôi của chú chim công giống như một thứ xiêm áo rực rỡ sắc màu.” Có mấy trạng ngữ?

1. Không có trạng ngữ nào.
2. Có 1 trạng ngữ
3. Có 2 trạng ngữ
4. Có 3 trạng ngữ

**Câu 13.** Nêu tác dụng của dấu ngoặc kép trong câu: Nó trạc tuổi thằng Chân “phệ” nhưng cao hơn hẳng một cái đầu.

1. Đánh dấu lời dẫn trực tiếp của nhân vật
2. Đánh dánh từ ngữ với ý nghĩa đặc biệt
3. Lặp từ ngữ và thay thế từ ngữ
4. Không sử dụng phép liên kết nào

**Câu 14**.Dấu hai chấm trong câu “Người dân liền bảo với cậu bé :“này cậu bé chăn cừu, đừng hô sói khi không có chó sói.” Có tác dụng gì?

1. Báo hiệu bộ phận đứng sau là lời nói trực tiếp của nhân vật.
2. Báo hiệu bộ phận đứng sau là phần giải thích cho bộ phận đứng trước.
3. Báo hiệu bộ phận đứng sau là phần liệt kê
4. Báo hiệu bộ phận đứng sau là lời nói được dùng với ý nghĩa đặc biệt

**Câu 15**. Xét theo cấu tạo câu “Chú bé nhìn thấy một cây táo sai trĩu quả,những quả táo chín đỏ, thơm nức.” thuộc kiểu câu gì?

1. Câu ghép B.Câu đơn nhiều vị ngữ
2. C.Câu đơn nhiều chủ ngữ D.Câu đơn nhiều trạng ngữ

**Câu 16:** Cặp quan hệ từ trong câu “Lan không chỉ học giỏi mà bạn còn rất ngoan.”

1. Nguyên nhân – kết quả
2. Tăng tiến
3. Giả thiết – kết quả
4. Tương phản

**Câu 17**: Vị ngữ trong câu: Ngoài vườn, thấp thoáng những quả cam chín đỏ.”

1. những quả cam chín đỏ
2. chín đỏ
3. những quả cam
4. thấp thoáng

**Câu 18**. Câu “Chào thỏ con,hãy lên lưng anh cõng vào rừng hái nấm và hoa nào!” thuộc kiểu câu nào xét theo mục đích nói?

1. Câu kể
2. Câu nghi vấn
3. Câu cầu khiến
4. Câu cảm thán

**Câu 19.** Vị ngữ trong câu “Mặt trời mùa hạ đã lên cao, rót suối nắng vàng xuống công viên.” là

1. đã lên cao, rót suối nắng vàng xuống công viên
2. rót suối nắng vàng xuống công viên
3. xuống công viên
4. mùa hạ đã lên cao, rót suối nắng vàng xuống công viên

**Câu 20**. Chủ ngữ của câu "Chú chích chòe của em có cái mỏ nhọn hoắt, đen bóng như sừng." là:

1. Chú chích chòe của em có cái mỏ nhọn hoắt C.Chú chích chòe của em
2. Chú chích chòe D. Chú

**Câu 21**. Câu “Người thì nhanh tay giã thóc, giần sàng thành gạo, người thì lấy nước và bắt đầu thổi cơm.” thuộc kiểu câu?

1. Câu ghép hai vế câu
2. Câu ghép 3 vế câu
3. Câu ghép 4 vế câu
4. Câu đơn nhiều vị ngữ.

**Câu 22**. Có mấy danh từ trong câu “Ánh trăng vàng dịu mát tỏa xuống, chảy tràn trên mặt đất, trên các cành cây, ngọn cỏ.”

A.2 danh từ B.3 danh từ C.4 danh từ D.5 danh từ

**Câu 23**. Chủ ngữ trong câu “Mặt trăng tròn vành vạnh, từ từ nhô lên sau lũy tre.” Là

1. Mặt trăng tròn vành vạnh
2. Mặt trăng
3. Mặt trăng tròn
4. Mặt

**Câu 24**. Thành ngữ “Kiến tha lâu đầy tổ.” nói về truyền thống nào của dân tộc?

A.anh dũng B.kiên trì C.yêu nước D.ham

**Câu 25**. Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ “cần mẫn”?

1. Giỏi công việc nhà và những công việc khác (thường nói về phụ nữ).
2. Hăng hái và chủ động trong mọi công việc.
3. Có quyết định nhanh chóng và dứt khoát.
4. Chăm chỉ, nhanh nhẹn, cẩn thận

**Câu 26.** Câu thơ “Lá chuối là những con tàu / Bồng bềnh chuyên chở một màu gió trăng.” có mấy danh từ?

1. 1 danh từ B. 2 danh từ C. 3 danh từ D. 4 danh từ

**Câu 27**. Điểm chung của các từ “chùm, rặng, nải, khóm” là:

1. Từ đơn đa âm
2. Tính từ
3. Danh từ chỉ sự vật
4. Danh từ chỉ đơn vị

**Câu 28**. Dòng nào chỉ gồm các từ miêu tả ngoại hình của con người?

1. mượt mà, tươi tốt, xanh biếc, xinh xắn
2. xinh đẹp, dịu dàng, chăm chỉ, nhỏ nhắn
3. xinh xắn, đẹp, nhỏ nhắn, dong dỏng
4. dong dỏng, hiền lành, tháo vát

**Câu 29.** Nhóm từ "lim dim, phấp phới, xao xuyến, xào xạc" có điểm chung gì?

1. Từ láy
2. Từ đơn đa âm
3. Từ láy vần
4. Từ láy âm đầu

**Câu 30**. Câu “Dưới ánh nắng chói chang của mùa hè, hàng ngàn lá cọ mỉm cười, xòe ra như những vầng mặt trời rực rỡ.” sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

1. So sánh
2. Nhân hóa
3. So sánh, nhân hóa
4. Điệp ngữ

**Câu 31**. Từ đồng nghĩa với từ “tận tụy” trong câu “Người chủ thầu rất tiếc khi thấy người công nhân tận tụy của mình ra đi.” là:

A.tận tâm B.tận cùng C. tận dụng D. tận hưởng

**Câu 32**. Câu “Nếu người thợ biết đang xây ngôi nhà cho chính mình thì ông đã xây dựng nó hoàn toàn khác rồi.” có mấy đại từ?

A.1 đại từ B. 2 đại từ C.3 đại từ D.4 đại từ

**Câu 33.** Chủ ngữ trong câu “Hàng năm, cứ đến tháng ba, những người con của vùng đất Tổ vua Hùng lại về quây quần nơi đây.” là:

1. những người con của vùng đất Tổ vua Hùng;
2. những người con;
3. những người con của vùng đất Tổ;
4. những người con của vùng đất.

**Câu 34**. Câu “Lá xoài cháy hăng hăng, lá ổi thơm nồng nồng còn lá na thì ngai ngái.” có mấy vế câu và các vế được nối với nhau bằng cách nào?

1. Có 3 vế câu, các vế được nối với nhau bằng dấu phẩy
2. Có 3 vế câu, các vế được nối với nhau bằng dấu phẩy và quan hệ từ
3. Có 2 vế câu, các vế được nối với nhau bằng dấu phẩy
4. Có 2 vế câu, các vế được nối với nhau bằng một quan hệ từ

**Câu 35**. Từ nào không cùng nhóm với các từ còn lại?

1. hời hợt
2. qua loa
3. cuống quýt
4. qua quýt

**Câu 36**. Câu “Khi Thượng đế tạo ra phụ nữ, Người đã làm cho họ thật đặc sắc .”có mấy đại từ?

1. 1 đại từ
2. 2 đại từ
3. 3 đại từ
4. 4 đại từ

**Câu 37**. Dấu ngoặc kép trong câu “Chỉ sau mười năm, Bạch Thái Bưởi đã trở thành “một bậc anh hùng kinh tế” có tác dụng gì?

1. Đánh dấu từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt
2. Đánh dấu phần trích dẫn
3. Trích dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật
4. Đánh dấu phần giải thích cho bộ phận đứng trước

**Câu 38.** Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong câu “Chị Võ Thị Sáu hiên ngang, ­­­­­­\_\_\_\_\_ trước kẻ thù hung bạo.”

1. bất cần
2. bất khuất
3. bất mãn
4. trung hậu

**Câu 39.** Từ nào viết sai chính tả trong những từ dưới đây?

1. xôn xao
2. xứ xở
3. sử dụng
4. năng suất

**Câu 40.** Giải câu đố sau: “Hồ nào nức tiếng xa gần / Vua Lê trả kiếm cho thần Kim Quy.”

1. hồ Linh Đàm
2. hồ Hoàn Kiếm
3. hồ Thành Công
4. hồ Trúc Bạch

**Câu 41**. Câu “Vượn mẹ giật mình, hết nhìn mũi tên lại liếc nhìn về phía người đi săn bằng đôi mắt căm giận, tay không rời con.” có mấy vị ngữ?

1. 1 vị ngữ. B.2 vị ngữ C.3 vị ngữ D. 4 vị ngữ

**Câu 42**. Từ nào chứa tiếng “công” có nghĩa là “đánh, phá”

A.Công tác B.thành công C.phân công D.phản công

**Câu 43**. Để biểu thị điều sắp xảy ra là nguyên nhân dẫn đến kết quả tốt đẹp, người ta dùng cặp quan hệ từ nào dưới đây?

1. Nếu - thì
2. Nhờ - mà
3. Tại - nên
4. Do - nên

**Câu 44.** Các vế trong câu ghép “Gió biển không chỉ đem lại cảm giác mát mẻ cho con người mà nó còn là một liều thuốc quý, giúp con người tăng cường sức khỏe.” biểu thị mối quan hệ gì?

1. Nguyên nhân - kết quả
2. Tăng tiến
3. Tương phản
4. Điều kiện - kết quả

**Câu 45**. Chi tiết nào trong câu chuyện “Tiếng rao đêm” gây bất ngờ cho người đọc?

1. Người đàn ông đã báo động khi đám cháy xảy ra và cứu em bé là một thương binh.
2. Người đàn ông đó có một chiếc chân gỗ.
3. Người cứu em bé là người bán bánh giò.
4. Cả A, B, C đều đúng.

**Câu 46**. Câu “Hãy làm tất cả để bảo vệ vùng đất trắng.” thuộc kiểu câu nào ?

1. Câu nghi vấn
2. Câu cảm
3. Câu kể
4. Câu cầu khiến

**Câu 47**. Trong câu “Bằng một giọng âu yếm, gà mẹ “tục tục” gọi đàn con thân yêu.”, trạng ngữ bổ sung ý nghĩa gì?

1. Nguyên nhân
2. Nơi chốn
3. Phương tiện, cách thức
4. Mục đích

**Câu 48**. Chủ ngữ trong câu “Những lá bàng mùa đông đỏ như hun khiến cảnh vật kì ảo trong gam màu của nó.” là:

1. Những lá bàng mùa đông đỏ như hun;
2. Những lá bàng;
3. Những lá bàng mùa đông;
4. Những lá bàng mùa đông đỏ.

**Câu 49**. Thành ngữ nào có nội dung “đả kích những kẻ lười biếng, chực ăn sẵn bằng cầu may”?

1. Ăn ngon, mặc đẹp.
2. Một công đôi việc.
3. Ăn gió, nằm sương.
4. Há miệng chờ sung

**Câu 50**. Câu “Lá phượng giống lá me, ngon lành như những hạt cốm non.” thuộc kiểu câu nào?

1. Câu ghép C.Câu đơn nhiều chủ ngữ
2. Câu đơn nhiều vị ngữ D.Cả A, B, C đều sai.

**ĐỀ SỐ 06**

**Câu 1:** Nhóm từ láy nào sau đây vừa gợi tả âm thanh, vừa gợi tả hình ảnh?

1. Khúc khích, rỉ rả, thướt tha,ngoằn ngoèo
2. Lộp độp, răng rắc, lanh canh, loảng xoảng, ầm ầm
3. Khúc khích, lộp độp, loảng xoảng, leng keng, chan chat
4. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 2:** Từ trái nghĩa với từ “*hòa bình*” là:

A. Bình yên B. Thanh bình C. Hiền hòa D. Xung đột

**Câu 3:** Từ “**bén**” trong câu “*Con dao này bén quá*. có nghĩa là gì?

A. Sắc B. Bắt đầu quen C. bắt D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 4:** Trong câu « Vào *những ngày nắng đẹp, khi đi trên đường nhìn xuống dòng suối, ta sẽ bắt gặp những đàn cá nhiều màu sắc bơi lội.* » có mấy trạng ngữ ?

A. Một B. Hai C. Ba D. Không có trạng ngữ

**Câu 5:** Chủ ngữ trong câu “*Đoạn đường dành riêng cho dân bản tôi đi về// phải vượt qua một con suối to*”. là?

1. Đoạn đường
2. Đoạn đường dành riêng cho dân bản
3. Đoạn đường dành riêng cho dân bản tôi
4. . Đoạn đường dành riêng cho dân bản tôi đi về

**Câu 6:** Biện pháp nào được sử dụng trong câu “*Biển nào lặng đỏ đục, đầy như mâm bánh đúc, loáng thoáng những con thuyền như hạt lạc ai đem rắc lên trên.”*

1. Nhân hóa C. So sánh
2. Nhân hóa và so sánh D. Điệp ngữ

**Câu 7:** Trong câu “*Những trận lũ lớn đỏ ngầu phù sa hung dữ, con đê lại gồng mình lên để không chỉ bảo vệ cho tính mạng con người, gia súc mà còn bảo vệ cả mùa màng”* sử dụng biện pháp gì?

1. Nhân hóa C. So sánh
2. Nhân hóa và so sánh D. Đảo ngữ

**Câu 8:** Cặp từ nào dưới đây trái nghĩa với nhau?

1. Năng nổ- hoạt bát C. Luyện tập- rèn luyện
2. Phúc hậu- nhân hậu D. tự tin- tự ti

**Câu 9:** Trong các câu sau, câu nào có trạng ngữ bổ sung ý chỉ nguyên nhân?

1. Vì trời mưa, chúng tôi không đi cắm trại được.
2. Vì những đêm Tết Trung thu người, người loén trong làng tổ chức bày cỗ cho thiếu nhi trên mặt đê rất vui.
3. Vì trong những trận lũ lớn đỏ ngầu phù sa hung dữ, con đê đã bảo vệ tính mạng con người, gia súc, mùa màng.
4. Vì nóng, lũ trẻ bọn tôi nhảy ùm ùm xuống sông tắm.

**Câu 10**: Trạng ngữ trong câu “*Nhờ siêng năng, Nam đã đạt giải Nhất kì thi Học sinh giỏi cấp Quận*” bổ sung cho câu ý nghĩa gì?

A. Chỉ thời gian B. Chỉ nguyên nhân C. Chỉ kết quả D. Chỉ mục đích

**Câu 11:** Từ “đồng” nào sau đây mang nghĩa “*cùng*”?

A. Đồng thoại B. Đồng dao C. Đồng niên D. Đồng ruộng

**Câu 12:** Câu nào dưới đây từ lá mang nghĩa gốc?

1. Công viên như lá phổi xanh của thành phố.
2. Lá thép mới sắc làm sao!
3. Lá cây bóng mượt, xanh mỡ màng sau trận mưa tối qua.
4. Lá thư còn vẹn nguyên mùi mực.

**Câu 13:** Dòng nào sau đây viết đúng chính tả?

1. Tổ chức Y tế Thế giới
2. Huân chương lao động hạng Nhất (Huân chương Lao động hạng Nhất
3. Tổng Thư Kí liên hợp quốc (Tổng Thư kí Liên Hợp Quốc)
4. Bộ Thông tin và truyền thông (Bộ Thông tin và Truyền thông)

**Câu** 14: Điền từ còn thiếu vào câu thành ngữ sau “*Gió đông là ….lúa chiêm*”

A. Vợ B. Chồng C. Con D. Ông

**Câu 15:** Câu “*Người ta gọi gió ấy là giải gió nồng, gió quạt mát cho người cày dưới ruộng.*” thiếu dấu?

A. Dấu phẩy B. Dấu chấm lửng C. Dấu hai chấm D. Dấu chấm

**Câu 16:** Từ « **chân** » nào sau đây mang nghĩa gốc ?

1. Nó là chân sút cừ khôi của đội bóng. C. Chân trời đầy ánh sáng.
2. Cỏ mọc xanh rờn chân đê D. Đôi chân cô ấy rất đẹp.

**Câu 17:** Điền cặp từ quan hệ thích hợp vào câu « …. *Trời nắng to….. Lúa thóc đã hong khô nhanh chóng.* »

A. Nếu…thì B. Tuy…nhưng C. Vì…nên D. Càng…càng

**Câu 18:** Câu nào là câu ghép trong những câu dưới đây ?

1. Hai người lặng lẽ rẽ xuống một con đường nhỏ
2. Từ mé trái của nhà kho, nhô ra một bóng người.
3. Giữa hồi ấy, xảy ra một việc khôn may cho tôi.
4. Trời tắt nắng, gió thêm to hơn.

**Câu 19:** Cặp quan hệ từ trong câu “*Tuy mảnh vườn ngoài ban công nhà bé Thu thật nhỏ bé nhưng bầy chim vẫn rủ nhau về tụ hội*.” biểu thị ý nghĩa gì?

1. Tương phản C. Nguyên nhân- kết quả
2. Tăng tiến D. Giả thiết- kết quả

**Câu 20:** Điền cặp quan hệ từ thích hợp vào câu “…. *Cái áo ấy không đẹp… nó là kỉ niệm của những ngày chiến đấu anh dũng”*.

A. Nếu- thì B. Tuy – nhưng C. Càng…càng… D. Vì- nên

**Câu 21:** Chủ ngữ của câu “*Qua khe dậu, ló ra mấy quả ớt đỏ chói*” là?

A. Khe dậu B. Ló C. Quả ớt D. Mấy quả ớt đỏ chói

**Câu 22:** Trong câu “*Nó là đứa vừa siêng năng, vừa chăm chỉ*” chủ ngữ là từ loại?

A. Động từ B. Danh từ C. Tính từ D. Đại từ

**Câu 23:** Đại từ trong câu “*Có điều mày hãy nói cho ta hay, vì sao họ nhà Sóc chúng mày lúc nào cũng vui vẻ như vậy?*” có đại từ là?

1. Vì sao, nhà, lúc nào C. Mày, ta
2. Hãy, như, vì sao D. Mày, ta, chúng mày

**Câu 24:** Chủ ngữ trong câu « *Mấy chú dế bị sặc nước loạng choạng bò ra khỏi tổ »* là?

1. Mấy chú dế bị sặc nước C. Mấy chú dế bị sặc
2. Mấy chú dế D. Mấy chú dế bị sặc nước loạng choạng.

**Câu 25:** Từ « thi » nào sau đây **không** có nghĩa là « thơ »

A. Thi ca B. Thi sĩ C. Thi nhân D. Thi đua

**Câu 26:** Từ “*chín”* nào sau đây được dùng với nghĩa gốc?

1. Anh ấy suy nghĩ thật chín chắn. C. Trái táo chín đỏ trên cành.
2. Đây là thời cơ chín muồi. D. Ngôi nhà ấy có chín tầng.

**Câu 27:** Từ “*ai”* nào trong các câu dưới đây không phải là đại từ?

1. Ai ơi đã quyết thì hành

Đã đan thì lận tròn vành mới thôi.”

1. Sau kì nghỉ hè, ai cũng háo hức chờ đón ngày được trở lại học.
2. Ai ơi giữ lấy đất hoang

Bao nhiêu tấc đất tấc vàng bấy nhiêu

1. Ai làm cho bể kia đầy

Cho ao kia cạn cho gầy cò con.

**Câu 28:** Tìm cặp quan hệ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu “… *có dịp đi chơi xa nhiều… tôi mới tận mắt thấy hết sự giàu có của quê hương mình.”*

A. Tuy- nhưng B. Nếu- thì C. Vừa… vừa D. Nhờ… nên

**Câu 29:** Câu “*Chim hót líu lo, nắng bốc hương hoa tràm thơm ngây ngất, gió đưa mùi hương ngọt lan xa, phảng phất khắp rừng*” có bao nhiêu vị ngữ?

A. Hai B. Ba C. Bốn D. Năm

**Câu 30:** Từ đồng nghĩa với từ **« hồi sinh** » là ?

A. Tái sinh B. Sinh trưởng C. Sinh thành D. Sinh nở

**Câu 31:** Từ “**hòa**” nào sau đây có nghĩa là “yên ổn”?

A. Hòa tấu B. Hòa mình C. Hòa nhịp D. Hòa giải

**Câu 32:** Từ nào trái nghĩa với từ “**to tát**”?

A. Khổng lồ B. Vĩ đại C. To lớn D.Nhỏ bé

**Câu 33:** Từ trái nghĩa với từ “**do dự**” là?

A. Phân vân B. Đắn đo C. Lưỡng lự D. Dứt khoát

**Câu 34:** Từ đồng nghĩa với từ “**xốn xang**” là?

A. Xao xuyến B. Xum xuê C. Xa xăm D. Xá xíu

**Câu 35:** Tìm câu ghép trong những câu dưới đây?

1. Tiếng mõ trâu lốc cốc về chuồng, tiếng sáo diều vi vu, tiếng thoi dệt vải lách cách
2. Ngoài đê, ven ruộng ngô cánh bãi, xanh um một màu lá mướt của ngô xen đỗ xen cà.
3. Khác thế bắt đầu nắng lên, tiếng con chim này mới khắc khoải làm sao.
4. Tiếng tu hú kêu cho rặng vải ven sông chín đỏ, cho cái chua bay đi,niềm ngọt ở lại.

**Câu 36:** Từ “**cơ hội**” trong câu “*Hễ có cơ hội là sẵn sàng khoác ngay cái ba lô to vật lên lưng, đi.*” thuộc từ loại nào?

A. Danh từ B. Động từ C. Tình từ D. Đại từ

**Câu 37:** Câu “*Tôi bây giờ vẫn là một đứa thích xê dịch”*  thuộc kiểu câu gì?

1. Câu kể *Ai là gì*? C. Câu kể *Ai làm gì?*
2. Câu kể  *Ai thế nào?* D. Câu cầu khiến

**Câu 38.** Từ « **sợ**» trong câu « *Tôi vui quá nên cũng chẳng sợ lắm khi bố chỉnh của mình.*» thuộc từ loại gì ?

A. Danh từ B. Động từ C. Đại từ D. Tính từ

**Câu 39:** Điền quan hệ từ thích hợp vào câu «*Thời gian đã hết… Thúy vẫn chưa làm xong bài.*»

A. nhưng B. còn C. và D. tuy

**Câu 40:** Trong câu « *Sau Tết Nguyên đán, dù trời còn lạnh, sương xuống nhiều nhưng cũng bắt đầu của những trận mưa xuân, thế nào cũng phải rủ nhau đi hái rau khúc*. » có mấy quan hệ từ ?

A. Hai B. Ba C. Bốn D. Năm

**Câu 41:** Câu nào sau đây là câu ghép ?

1. Rau khúc vừa dai, vừa dẻo
2. Mùa rau khúc kéo dài nhưng thời gian có rau ngon lại ngắn
3. Rau khúc hái từ ruộng về phải chế biến ngay
4. Rau khúc có hai loại : khúc tẻ và khúc nếp.

**Câu 42:** Dấu gạch ngang trong câu «*Bởi vì ngay giờ đây tôi vẫn có thể sống lại cái cảm giác hạnh phúc tuyệt vời khi buổi sáng nào đó tỉnh dậy đã thấy mẹ đặt sẵn một phần đĩa bánh khúc- thứ bánh mà giờ đây đối với tôi chỉ còn trong nỗi hoài niệm*. » có tác dụng gì ?

1. Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại
2. Đánh dấu phần chú thích trong câu
3. Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê
4. Nối hai vế của câu ghép

**Câu 43:** Câu «*Chõ bánh bốc hơi nóng ngùn ngụt, nhưng những bàn tay lành nghề vẫn thoăn thoắt đưa từng lượt bánh ra ngoài*. » có mấy chủ ngữ ?

A. Một B. Hai C. Ba D. Không xác định được.

**Câu 44:** Xác định vị ngữ trong câu “*Đẹp vô cùng Tổ quốc ta ơi!*” ?

A. Đẹp B. Tổ quốc ta ơi C. Tổ quốc D. Đẹp vô cùng

**Câu 45:** Chủ ngữ trong câu «*Đằng sau những suy nghĩ đơn giản là những ý nghĩ đơn giản.*» là ?

1. Đằng sau C. Đằng sau những suy nghĩ đơn giản
2. Những suy nghĩ đơn giản D. Những ý nghĩ đơn giản

**Câu 46:** Từ trái nghĩa với từ «**tất yếu** » là ?

A. Hiển nhiên B. Hẳn nhiên C. Ngẫu nhiên D. Đương nhiên.

**Câu 47:** Câu nào dưới đây là câu ghép ?

1. Một cô giáo đã giúp tôi hiểu rõ ý nghĩa phức tạp của việc cho và nhận.
2. Khi nào nhìn thấy tôi cầm sách trong giờ tập đọc, cô đã nhận thấy có gì không bình thường, cô liền thu xếp cho tôi đi khám mắt.
3. Thấy vậy, cô liền kể một câu chuyện cho tôi nghe.
4. Khi người ta càng biết cho nhiều, thì người ta càng nhận được nhiều.

**Câu 48:** Nhận định nào sau đây đúng ?

1. Công dân là người lao động chân tay làm công ăn lương.
2. Công dân là người làm việc trong cơ quan nhà nước.
3. Công dân là người dân của một nước, có quyền lợi và nghĩa vụ với đất nước.
4. Công dân là của chung của nhà nước.

**Câu 49:** Từ « công » nào dưới đây không mang nghĩa «không thiên vị » ?

A. Công bằng B. Công lí C.Công nhân D. Công tâm

**Câu 50:** Thành ngữ nào dưới đây không có các từ chỉ thiên nhiên ?

1. Được mùa lúa úa mùa cau. C. Người ta là hoa đất
2. Góp gió thành bão. D. Trước lạ sau quen.

**Câu 51:** Chọn từ viết sai quy tắc viết hoa:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. *Giu-li-ét-ta* | 1. *Mê-hi-cô* | 1. *Giu-Chi-Tan* | 1. *Tôn Trung Sơn* |

**Câu 52**: Từ nào khác loại trong các từ sau?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. *nhỏ xíu* | 1. *đỏ gay* | 1. *đỏ gắt* | 1. *gay gắt* |

**Câu 53:** Từ nào sau đây không phải là danh từ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. *kiến trúc sư* | 1. *sắc xanh* | 1. *vị mặn* | 1. *vàng chanh* |

**Câu 54:** Trường hợp nào không phải là cặp quan hệ từ?

|  |  |
| --- | --- |
| 1. *chẳng những ... mà (còn)...* | 1. *đâu ... đấy...* |
| 1. *hễ ... thì...* | 1. *mặc dù ... nhưng...* |

**Câu 55:** Đặt tên cho nhóm từ căn cứ vào tiếng gạch chân: *cá mực, mẫu mực, mực nước biển*.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. từ nhiều nghĩa | 1. từ đồng âm | 1. từ đồng nghĩa | 1. danh từ |

**Câu 56:** Câu *Tuy bốn mùa là vậy nhưng mỗi mùa Hạ Long lại có những nét riêng biệt*, *hấp dẫn lòng người*. có mấy quan hệ từ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. 2 quan hệ từ | 1. 3 quan hệ từ | 1. 4 quan hệ từ | 1. 5 quan hệ từ |

**Câu 57:** Trường hợp nào sau đây từ *trông* được dùng với nghĩa chuyển?

|  |  |
| --- | --- |
| 1. *Tôi thường trông em giúp mẹ.* | 1. *Bác bảo vệ trông xe rất cẩn thận.* |
| 1. *Nó vừa trông em, vừa nấu cơm.* | 1. *Mọi chuyện đều trông cả vào chị.* |

**Câu 58:** Chọn từ thích hợp để hoàn chỉnh câu thơ sau của Nguyễn Đình Ảnh:

*Con thác ... ngân nga / Đàn dê soi đáy suối.*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. *reo* | 1. *réo* | 1. *hát* | 1. *chảy* |

**Câu 59:** Trường hợp nào dưới đây, tiếng *đánh* có nghĩa là *làm cho bề mặt sạch hoặc đẹp ra bằng cách xát, xoa*?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. *đánh giá* | 1. *đánh đàn* | 1. *đánh tiếng* | 1. *đánh bóng* |

**Câu 60:** Từ *cả* trong câu tục ngữ *Chớ thấy sóng cả mà rã tay chèo.* thuộc từ loại nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. tính từ | 1. động từ | 1. đại từ | 1. quan hệ từ |

**Câu 61:** Câu nào dưới đây không là câu đơn?

1. *Màu xanh ấy như trường cửu, lúc nào cũng bát ngát, cũng trẻ trung, cũng phơi phới.*
2. *Tay tôi bê rổ cá, còn bó truyền đơn thì giắt trên lưng quần.*
3. *Đến khi các loài hoa rực rỡ như hoa gạo, vông, phượng, bằng lăng, muồng... đã kéo quân qua bầu trời Hà Nội, cây sấu trước cửa nhà tôi mới lấp ló những chùm quả xanh giòn.*
4. *Sau những cơn mưa xuân, một màu xanh non ngọt ngào, thơm mát trải ra mênh mông trên khắp các sườn đồi.*

**Câu 62:** Chủ ngữ trong câu *Khi tất cả những chiếc lá ở trên cây đồng loạt chuyển màu, ấy là lúc mùa lá vàng đã vào thời kì đỉnh điểm.* là:

|  |  |
| --- | --- |
| 1. *tất cả những chiếc lá* | 1. *tất cả những chiếc lá ở trên cây* |
| 1. *ấy* | 1. *ấy là lúc mùa lá vàng* |

**Câu 63:** Câu nào sau đây có thành phần trạng ngữ?

1. *Những con đường mềm mại uốn lượn từ ngọn đồi này sang ngọn đồi khác.*
2. *Lúc này, bạn mới cảm nhận hết vẻ đẹp tuyệt vời của mùa thu nơi đây.*
3. *Ngày hôm nay là ngày khai trường đầu tiên ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.*
4. *Tôi đã tưởng tượng thấy trước mắt cái cảnh nhộn nhịp tưng bừng của ngày tựu trường ở khắp các nơi.*

**Câu 64:** Các vế của câu ghép *Chiếc lá thoáng tròng trành, chú nhái bén loay hoay cố giữ thăng bằng/ rồi chiếc thuyền đỏ thắm lặng lẽ xuôi dòng.* được nối với nhau bằng cách nào?

|  |  |
| --- | --- |
| 1. *dấu phẩy* | 1. *quan hệ từ* |
| 1. *cặp quan hệ từ* | 1. *dấu phẩy, quan hệ từ* |

**Câu 65:** Thành ngữ, tục ngữ nào **không** chứa cặp từ trái nghĩa?

|  |  |
| --- | --- |
| 1. *Gạn đục khơi trong.* | 1. *Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng.* |
| 1. *Uống nước nhớ nguồn.* | 1. *Thắng không kiêu, bại không nản.* |

**Câu 66:** Câu thơ *Quất gom từng hạt nắng rơi / Làm thành quả - những mặt trời vàng mơ*. sử dụng biện pháp tu từ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. so sánh | 1. nhân hóa | 1. điệp từ | 1. so sánh, nhân hóa |

**Câu 67:** Câu văn *Nó săm soi, mổ mổ mấy con sâu rồi thản nhiên rỉa cánh, hót lên mấy tiếng líu ríu.* có mấy vị ngữ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. 2 vị ngữ | 1. 3 vị ngữ | 1. 4 vị ngữ | 1. 5 vị ngữ |

**Câu 68:** Câu nào sau đây thuộc cùng kiểu câu kể với câu *Những đồn điền cà phê, chè,... tươi tốt mênh mông.*?

1. *Thiên nhiên Hạ Long chẳng những kì vĩ mà còn duyên dáng.*
2. *Cụ già tóc bạc ngước lên, nghiêng đầu nghe.*
3. *Mấy con mang vàng hệt như màu lá khộp đang ăn cỏ non.*
4. *Gốc đa đầu làng là nơi tụ họp của lũ trẻ chúng tôi.*

**Câu 69:** Câu nào có sử dụng biện pháp nhân hóa?

1. *Ánh nắng chảy đầy vai.*
2. *Bầy ong giữ hộ cho người / Những mùa hoa đã tàn phai tháng ngày.*
3. *Lá cờ bay phần phật trong gió.*
4. *Những con bê cái hệt như những bé gái điệu đà.*

**Câu 70:** Tác giả của bài thơ *Trước cổng trời* là ai?

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Nguyễn Đình Thi | 1. Nguyễn Đình Ảnh |
| 1. Phạm Đình Ân | 1. Nguyễn Đức Mậu |

**Câu 71:** Trong bài đọc “Thư gửi các học sinh”, Bác Hồ có viết: “Sau 80 năm giời nô lệ làm cho nước nhà bị yếu hèn, ngày nay chúng ta cần phải xây dựng lại cơ đồi mà tổ tiên đã để lại cho chúng ta,…”. Khoảng thời gian “80 năm giời nô lệ” là khoảng thời gian nào?

1. 80 năm nước ta bị phong kiến phương Bắc đô hộ
2. 80 năm nước ta bị thực dân Pháp đô hộ
3. 80 năm nước ta bị chia cắt do nội chiến
4. 80 năm nước ta bị đế quốc Mỹ xâm chiếm

**Câu 72:** Từ nào có thể thay thế cho từ “kiến thiết” trong câu: “Trong công cuộc kiến thiết đó, nước nhà trông mong chờ đợi ở các em rất nhiều.”?

1. Kiến tạo B.Kiến thức C.Xây dựng D.Chứng kiến

**Câu 73:** Câu văn: “Trên các trảng rộng và chung quanh những lùm bụi thấp mọc theo các lạch nước, nơi mà sắc lá còn xanh, ta có thể nghe tiếng vù vù bất tận của hàng nghìn loại côn trùng có cánh không ngớt bay đi bay lại.” Có mấy trạng ngữ?

1. 1 trạng ngữ B.2 trạng ngữ B.3 trạng ngữ D.4 trạng ngữ

**Câu 74:** Chủ ngữ của câu: “Mùi hương ngòn ngọt nhức đầu của những loài hoa rừng không tên tuổi đắm vào ánh nắng ban trưa khiến con người dễ sinh buồn ngủ và sẵn sàng ngả lưng dưới một gốc cây nào đó.”?

1. Mùi hương
2. Mùi hương ngòn ngọt nhức đầu của những loài hoa rừng không tên tuổi
3. Những loài hoa rừng
4. Mùi hương ngòn ngọ nhức đầu của những loài hoa rừng không tên tuổi đắm vào ánh nắng ban trưa.

**Câu 75:** Dòng nào dưới đây nêu đúng cấu tạo của tiếng?

1. Âm đầu-Âm đệm-Âm chính C. Âm đầu- Âm đệm- Âm cuối
2. Âm đầu-Vần-Thanh D. Âm đầu- Vần-Âm cuối

**Câu 76:** Tiếng nào dưới đây có âm đệm?

A.tím B.tương C.hoa D.thuốc

**Câu 77:** Tiếng nào dưới đây có âm chính là nguyên âm đôi?

A.loan B.liên C.trống D.chân

**Câu 78:** Dòng nào dưới đây có nhận định đúng?

1. Từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa gần giống nhau.
2. Từ trái nghĩa là những từ có nghĩa trái ngược nhau.
3. Từ đồng âm là những từ có âm đọc giống nhau, nghĩa trái ngược nhau.
4. Từ nhiều nghĩa là từ có nhiều ý nghĩa.

**Câu 79:** Phẩm chất tốt đẹp nào của người Việt Nam được nhắc đến trong câu tục ngữ sau: “Anh em như thể chân tay/ Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ dần.”

A.Thương yêu B.Nhường nhịn C.Đoàn kết D.Quyết tâm

**Câu 80:** Trong bài thơ “Bài ca về trái đất” của tác giả Định Hải, loài chim nào được nhắc tới?

1. Chim hải âu C.Chim bồ câu
2. Chim chiền chiện D.Cả A và B đều đúng

**Câu 81:**  Trong bài thơ “Bài ca về trái đất” của Định Hải, các bạn nhỏ đã làm gì để giữ bình yên trái đất.

1. Các bạn nhỏ đem tiếng hát, tiếng cười để giữ hòa bình thế giới.
2. Các bạn nhỏ không thích bom H, bom A
3. Các bạn nhỏ mong muốn hòa bình
4. Các bạn nhỏ căm ghét chiến tranh

**Câu 82:** Dựa vào bài thơ “Bài ca về trái đất” của Định Hải, em hãy cho biết trái đất được so sánh với hình ảnh đẹp nào?

1. Quả cầu xanh C.Quả bóng xanh bay giữa trời xanh
2. Quả đất xanh D.Trái bóng xanh

**Câu 83:** Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ hòa bình?

1. Trạng thái bình thản, thoải mái B.Trạng thái hiền hòa, yên ả
2. Trạng thái thanh tịnh, tự do D.Trạng thái không có chiến tranh

**Câu 84:**  Cho các từ sau: răng cưa; mũi thuyền; chân tường; hoa hồng: nhận định nào dưới đây là chính xác?

1. Các từ trên đều là nghĩa chuyển
2. Chỉ có “răng cưa; mũi thuyền” là nghĩa chuyển
3. Chỉ có “răng cưa; mũi thuyền; chân tường” là nghĩa chuyển
4. Tất các các từ đều là nghĩa gốc

**Câu 85:** Theo cấu tạo của một bài văn thông thường, kết bài có mấy cách viết?

1. Có 2 cách: kết bài trực tiếp và kết bài gián tiếp
2. Có 2 cách: kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng
3. Có 3 cách: kết bài ngắn gọn, kết bài không mở rộng, kết bài gián tiếp
4. Có 1 cách kết bài nêu cảm xúc, suy nghĩ về đối tượng được nhắc đến trong bài văn

**Câu 86:** Em hiểu từ “phũ” trong đoạn văn sau như thế nào? “Vào tháng ba, tháng tư, sớm nắng, chiều mưa. Đang nắng đó, mưa đổ ngay xuống đó. Mưa hối hả, không kịp chạy vào nhà. Mưa rất phũ, một hổi rồi tạnh hẳn.”

1. phũ phàng, dữ dội, thô bạo đến mức tàn nhẫn
2. mưa to, xối xả
3. mưa liên tiếp đêm ngày
4. mưa nhỏ, rả rích suốt ngày

**Câu 87:** Đại từ được sử dụng trong câu ca sau là? “Cái cò, cái vạc, cái nông/ Sao mày giẫm lúa nhà ông, hỡi cò?”

1. cái cò, cái vạc, cái nông C.mày, ông
2. cái cò, cái vạc, cái nông, mày D.ông, cái cò, cái vạc, mày

**Câu 88:** Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống trong câu văn sau: “Ôi thôi, chú mày ơi ( ) Chú mày có lớn mà không có khôn.”

A.dấu chấm B.dấu hai chấm C.dấu chấm than D.dấu chấm phẩy

**Câu 89:** Cặp quan hệ từ trong câu văn sau biểu thị mối quan hệ gì? “Vì trời nắng nóng quá lâu nên cánh đồng bị khô hạn, nứt nẻ.”

1. Giả thiết-kết quả C.Tăng tiến
2. Tương phản D.Nguyên nhân-kết quả

**Câu 90:** Câu văn nào dưới đây sử dụng đúng quan hệ từ?

1. Vì gió thổi mạnh nên cây đổ.
2. Nếu gió thổi mạnh thì cây đổ.
3. Tuy gió thổi mạnh nhưng cây đổ.
4. Gió không chỉ thổi mạnh mà cây còn đổ.

**Câu 91:** Xác định từ loại của nhóm từ sau: “niềm vui, nỗi buồn, sự thất vọng”?

A.Tính từ B.Động từ trạng thái C.Danh từ D.Cụm tính từ

**Câu 92:** Câu văn “Vầng trăng tròn quá, ánh trăng trong xanh tỏa khắp khu rừng.” có bao nhiêu danh từ?

A.2 danh từ B.3 danh từ C.4 danh từ C.5 danh từ

**Câu 93:** Xác định kiểu loại của nhóm từ sau: “mềm nhũn, lỏng lẻo, chắc chắn, vững chắc”?

1. Tính từ chỉ màu sắc C. Động từ chỉ trạng thái
2. Tính từ chỉ tính chất, phẩm chất D.Vừa là động từ, vừa là tính từ

**Câu 94:** Dòng nào dưới đây nêu đúng quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam?

1. Viết hoa giống tên riêng phiên âm Hán Việt
2. Viết hoa chữ cái đầu mỗi bộ phận của tên.
3. Viết hoa chữ cái đầu mỗi tiếng.
4. Viết hoa từng phần của tên, giữa các tiếng có dấu gạch nối

**Câu 95:** Cho câu thơ: “Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay/ Vượn hót, chim kêu suốt cả ngày.” Câu thơ trên có bao nhiêu động từ?

1. Có 1 động từ C.Có 2 động từ
2. Có 3 động từ D.Không có động từ nào

**Câu 96:** Từ nào dưới đây có nghĩa là “yên ổn, không có chiến tranh”?

A.Yên bình B.Hòa bình C.Thái bình D.Bình thản

**Câu 97:** Trường hợp nào dưới đây là đồng âm với từ “bức tranh”?

1. Hôm nay, một triển lãm tranh được tổ chức trên phố đi bộ Hồ Gươm.
2. Mảnh đất này đang có sự tranh chấp về quyền sở hữu.
3. Tranh làng Hồ là một trong những di sản văn hóa tuyệt vời của nước ta.
4. Giấy dó là một vật liệu quan trọng của người làm tranh dân gian xưa.

**Câu 98:**

**Câu 99:**

**Câu 100:**

**ĐỀ SỐ 07**

**Câu 1**.Từ nào viết đúng chính tả?

A. trò truyện B. xử dụng  C. sử lý D. trơ trụi

**Câu 2**.Dòng nào dưới đây gồm các từ viết đúng chính tả?

1. xa xôi, xa săm, vàng suộm, sóng sánh
2. xa xôi, xa xăm, vàng xuộm, sóng sánh
3. xa sôi, xa săm, vàng xuộm, sóng sánh
4. xa sôi, sa săm, vàng xuộm, sóng sánh

**Câu 3**.Đọc câu văn sau:  
"ông si-le đã viết **Vin-hem Ten** cho người thụy sĩ, **Nàng dâu ở Mét-xi-na** cho người i-ta-li-a, **Cô gái Oóc-lê-ăng** cho người pháp."     
Dòng nào dưới đây gồm các từ chưa được viết hoa đúng theo quy tắc chính tả?

1. thụy sĩ, i-ta-li-a, pháp, si-le
2. ông, si-le, thụy sĩ, i-ta-li-a, pháp
3. ông, si-le, người i-ta-li-a, người pháp, người thụy sĩ
4. thụy sĩ, i-ta-li-a, pháp

**Câu 4**. Trường hợp nào dưới đây được viết đúng theo quy tắc viết hoa tên riêng nước ngoài?

1. Xa-xa-cô xa-xa-ki B. giô-dép
2. Lu-i Pa-xtơ D. Hi-Rô-Si-Ma

**Câu 5.** Câu nào dưới đây có chứa các tiếng chưa đủ 3 bộ phận?

1. Biển luôn thay đổi màu tuỳ theo sắc mây trời.
2. Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương.
3. Trời âm u mây mưa, biển xám xịt, nặng nề.
4. Như một con người biết buồn vui, biển lúc tẻ nhạt, lạnh lùng, lúc sôi nổi, hả hê, lúc đăm chiêu, gắt gỏng.

**Câu 6**. Câu "Trời ầm ầm dông gió, biển đục ngầu, giận dữ." gồm mấy tiếng, mấy từ?

1. 10 tiếng, 10 từ  C. 10 tiếng, 6 từ
2. 6 tiếng, 10 từ D. 6 tiếng, 6 từ

**Câu 7.** Có mấy từ láy trong đoạn văn sau?   
 "Giọng bà trầm bổng, ngân nga như tiếng chuông. Nó khắc sâu vào trí nhớ tôi dễ dàng và như những đóa hoa cũng dịu dàng, rực rỡ, đầy nhựa sống. Khi bà mỉm cười, hai con ngươi đen sẫm nở ra, long lanh, dịu hiền khó tả, đôi mắt ánh lên những tia sáng ấm áp, tươi vui."

1. 3 từ láy C. 4 từ láy
2. 5 từ láy D. 6 từ láy

**Câu 8**. Dòng nào chỉ gồm các từ ghép?

1. nhọn hoắt, leo trèo, ngọ nguậy, bé xíu
2. nhọn hoắt, nhỏ nhẹ, leo trèo, xanh biếc
3. nhọn hoắt, cà phê, xi măng, mật ong
4. nhọn hoắt, leo trèo, nhỏ nhẹ, ngọ nguậy

**Câu 9.** Từ nào dưới đây là từ láy?

A. chim chóc  B. chuồn chuồn C. mỏng manh D. êm ấm

**Câu 10**. Từ “đi” trong câu nào dưới đây mang nghĩa “di chuyển đến nơi khác không kể bằng cách gì, phương tiện gì.”?

1. Đi đến nơi, về đến chốn. C. Nó chưa làm xong bài mà nó đã đi ngủ.
2. Em bé đang chập chững tập đi. D. Xe ta đi băng băng trên dặm trường.

**Câu 11.** Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ “Tổ quốc”?

1. Người thuộc thế hệ đầu tiên, qua đời đã lâu, có công dựng nước.
2. Đất nước, được bao đời trước xây dựng và để lại.
3. Nơi mình sinh ra và lớn lên.
4. Nơi gốc rễ của mỗi con người, gia đình, dòng họ.

**Câu 12.** Câu nào dưới đây mắc lỗi dùng từ không phù hợp về nghĩa?

1. Họ làm từ thiện để gây quỹ bảo trợ trẻ em.
2. Chúng ta phải rút quân xuống núi để bảo toàn lực lượng.
3. Trái cây khi mua về dù có tươi ngon đến đâu nếu không bảo vệ đúng cách sẽ sớm bị hư hỏng.
4. Thế hệ trẻ ngày nay phải có trách nhiệm bảo tồn nền văn hóa dân tộc.

**Câu 13.** Dòng nào có các tên riêng được viết hoa đúng quy tắc?

1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Huân chương độc lập, Huân chương Sao vàng
2. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Huân chương Độc lập, Huân chương Sao vàng
3. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Huân chương độc lập, Huân chương sao vàng
4. Anh hùng lực lượng vũ trang, Huân chương độc lập, Huân chương sao vàng

**Câu 14.** Từ nào dưới đây là từ viết sai chính tả?

A. sát sao B. đề xuất C. trau chuốt D. dắn giỏi

**Câu 15.** Tiếng nào dưới đây có đủ 3 bộ phận?

A. yến B. ánh C. me D. uống

**Câu 16.** Từ nào khác loại trong các từ sau: “mênh mông, chót vót, bát ngát, thênh thang”?  
 A. mênh mông B. chót vót C. bát ngát D. thênh thang

**Câu 17**. Câu nào trong các câu dưới đây có từ (tiếng) “cổ” cùng nghĩa với từ “cổ” trong câu “Tôi yêu truyện cổ nước tôi”?

1. An có chiếc áo len màu xanh cổ vịt.
2. Ngôi đền cổ kính nằm dưới gốc đa xanh mát.
3. Cổ tay em bé đeo chiếc vòng bạc lấp lánh.
4. Nếu bạn ngồi lâu một chỗ thì rất dễ bị mỏi cổ.

**Câu 18.** Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây có chứa cặp từ trái nghĩa?

1. Ngày lành tháng tốt. C. Nếm mật nằm gai.
2. Ra khơi vào lộng. D. Mâm cao cỗ đầy.

**Câu 19**. Câu nào dưới đây có từ in đậm được dùng theo nghĩa gốc?

1. Tôi rất thích nghe bài “**Hoa** nắng” của ca sĩ Hoàng Hải.
2. Vào mùa hè, tôi thích **đi**tình nguyện ở vùng miền núi.
3. Những đàn bò nhởn nhơ gặm cỏ dưới **chân**đồi.
4. Nắng đã chiếu thẳng đỉnh **đầu** mà các bác nông dân chưa về.

**Câu 20.** Từ nào trái nghĩa với từ “chênh vênh”?

A. chông chênh B. lênh khênh C. vững vàng D. bấp bênh

**Câu 21.** Câu nào dưới đây có từ “vạt” là hiện tượng đồng âm với từ “vạt” trong các câu còn lại?

1. Ông tôi **vạt** chiếc gậy tre cho nhọn hoắt.
2. Nắng chiếu lấp lánh **vạt** nương màu mật.
3. Những ánh đom đóm sáng long lanh hạ cánh xuống **vạt** cỏ.
4. **Vạt** áo chàm của bà con nông dân thấp thoáng trong nắng chiều.

**Câu 22.** Câu "Những con cá nhụ béo núc, trắng lốp, bóng mượt như được quét một lớp mỡ ngoài vậy." có mấy tính từ?

A. 5 tính từ B. 4 tính từ C. 3 tính từ D. 2 tính từ

**Câu** **23**. Nhóm từ nào chỉ gồm các từ ghép phân loại?

1. bánh trái, bánh rán, bánh đa, bánh mì
2. học hành, học tập, học hỏi, học lỏm
3. bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, bóng chày
4. rơm rạ, rơm thóc, rơm nếp, rơm tẻ

**Câu 24.** Trường hợp nào viết đúng theo quy tắc viết hoa?

1. Anh hùng Lao động
2. Huân chương Kháng chiến hạng nhất
3. Sở Giáo dục và đào tạo Hải Phòng
4. Nhà xuất bản Kim đồng

**Câu 25**. Câu "Hình ảnh người bà ngồi trên bậc cửa, miệng bỏm bẻm nhai trầu, mỉm cười nhìn các cháu ăn bánh đa ngon lành thật giản dị và đẹp đẽ biết bao nhiêu." có mấy từ láy?

A. 1 từ láy B. 2 từ láy C. 3 từ láy D. 4 từ láy

**Câu 26.** Câu "Họa Mi nói và cất lên chuỗi âm thanh trong vắt như chuỗi hạt được làm bằng ánh sáng. Bông hoa ngước nhìn chim, lòng rưng rưng cảm động." có mấy quan hệ từ?

1. 1 quan hệ từ C. 2 quan hệ từ
2. 3 quan hệ từ D. 4 quan hệ từ

**Câu 27**. Có mấy quan hệ từ trong các câu sau?  
"Sầu riêng thơm mùi thơm của mít chín quyện với hương bưởi, béo cái béo của trứng gà, ngọt cái vị của mật ong già hạn. Hương vị quyến rũ đến kì lạ."

1. 1 quan hệ từ C. 2 quan hệ từ
2. 3 quan hệ từ D. 4 quan hệ từ

**Câu 28.** Câu "Cánh hoa nhỏ như vảy cá, hao hao giống cánh sen con, lác đác vài nhụy li ti giữa những cánh hoa. Mỗi cuống hoa ra một trái. Nhìn trái sầu riêng lủng lẳng dưới cành trông giống những tổ kiến." có mấy từ láy?   
 A. 2 từ láy B. 3 từ láy C. 4 từ láy D. 5 từ láy

**Câu 29.** Có mấy từ ghép tổng hợp trong các câu sau?  
"Ngoài đường, khói lửa mịt mù. Điều đó rất có lợi cho Ga-vrốt. Dưới màn khói và với thân hình bé nhỏ, cậu bé có thể tiến xa ngoài đường mà không ai thấy."

1. 1 từ ghép tổng hợp  C. 2 từ ghép tổng hợp
2. 3 từ ghép tổng hợp D. 4 từ ghép tổng hợp

**Câu 30.** Từ "chúng" trong câu văn số 2 thay thế cho từ ngữ nào?  
"Các hồ nước quanh làng như mỗi lúc một sâu hơn. Chúng không còn là hồ nước nữa, chúng là cái giếng không đáy, ở đó ta có thể nhìn thấy bầu trời bên kia trái đất.”?

1. cái giếng C. bầu trời
2. các hồ nước  D. các hồ nước quanh làng như mỗi lúc một sâu hơn

**Câu 31**. Câu "Người đánh giậm siêng năng không nề bóng xế chiều, vẫn còn bì bõm dưới bùn nước quá đầu gối.” có mấy vị ngữ nhỏ?

A. 1 vị ngữ B. 2 vị ngữ C. 3 vị ngữ D. 4 vị ngữ

**Câu 32.** Chủ ngữ của câu "Những người buôn cát đã cho thuyền vào xúc cát ngay ở khúc sông dưới gốc gạo." có cấu tạo là:

A. danh từ B. cụm danh từ C. đại từ D. cụm động từ

**Câu 33.** Chủ ngữ trong câu “Cả một vòm cây lá chen hoa bao trùm lấy ngôi nhà và mảnh sân nhỏ phía trước.” là:

1. Cả một vòm C. Cả một vòm cây lá
2. Cả một vòm cây lá chen hoa D. Cả một vòm cây lá chen hoa bao trùm

**Câu 34.** Vị ngữ của câu “Từ sau khúc quanh vắng lặng của dòng sông, tiếng lanh canh của thuyền chài gỡ những mẻ cá cuối cùng truyền đi trên mặt nước.” là:

1. gỡ những mẻ cá cuối cùng truyền đi trên mặt nước;
2. cuối cùng truyền đi trên mặt nước;
3. truyền đi trên mặt nước;
4. những mẻ cá cuối cùng truyền đi trên mặt nước.

**Câu 35**. Trạng ngữ trong câu “Vì một môi trường xanh – sạch – đẹp, chúng ta hãy cùng nhau bỏ rác đúng nơi quy định.” bổ sung ý nghĩa gì cho câu?

1. chỉ thời gian B. chỉ nơi chốn
2. chỉ nguyên nhân D. chỉ mục đích

**Câu 36.** Trong câu “Bằng một giọng âu yếm, gà mẹ “tục tục” gọi đàn con thân yêu.”, trạng ngữ bổ sung ý nghĩa gì cho câu?

1. nguyên nhân C. nơi chốn
2. phương tiện, cách thức D. mục đích

**Câu 37.** Nêu tác dụng của dấy phẩy trong câu văn sau:  
"Một sớm chủ nhật đầu xuân, khi mặt trời vừa hé mây nhìn xuống, Thu phát hiện ra chú chim lông xanh biếc sà xuống cành lựu."

1. Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ trong câu
2. Ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu
3. Ngăn cách các trạng ngữ trong câu
4. Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ trong câu; ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu

**Câu 38.** Cần điền những dấu câu nào vào chỗ trống để hoàn thiện đoạn văn sau?  
"Mọi người đều sững sờ vì lời thú tội của Chôm () Nhưng nhà vua đã đỡ chú bé đứng dậy () Ngài hỏi còn ai để chết thóc giống không () Không ai trả lời ()"

1. 2 dấu chấm, 1 dấu chấm than, 1 dấu chấm hỏi
2. 2 dấu chấm, 2 dấu chấm than
3. 1 dấu chấm, 1 dấu chấm hỏi, 2 dấu chấm than
4. 4 dấu chấm

**Câu 39.** Dấu hai chấm trong đoạn thơ sau có tác dụng gì?  
          "Rồi bà lại đi làm  
          Đến khi về thấy lạ:  
          Sân nhà sao sạch quá  
          Đàn lợn đã được ăn  
          Cơm nước nấu tinh tươm  
          Vườn rau tươi sạch cỏ."  
                                       (Phan Thị Thanh Nhàn)

1. Báo hiệu lời nói trực tiếp của nhân vật
2. Báo hiệu suy nghĩ của nhân vật
3. Báo hiệu bộ phận câu đứng sau là phần giải thích cho ý đứng trước
4. Báo hiệu phần liệt kê

**Câu 40**. Nêu tác dụng của dấu hai chấm trong đoạn văn sau:  
"Dưới tầm cánh chú bây giờ là lũy tre xanh rì rào trong gió, là bờ ao với những khóm khoai nước rung rinh. Rồi những cảnh tuyệt đẹp của đất nước hiện ra: cánh đồng với những đàn trâu thung thăng gặm cỏ, dòng sông với những đoàn thuyền tấp nập ngược xuôi."  
                                                                      (Nguyễn Thế Hội)

1. Báo hiệu lời nói trực tiếp của nhân vật
2. Báo hiệu suy nghĩ của nhân vật
3. Báo hiệu phần liệt kê
4. Báo hiệu bộ phận câu đứng sau là phần giải thích cho ý đứng trước

**Câu 41**. Câu "Quả ở thân, quả leo nghịch ngợm lên ngọn làm oẻ cả những nhánh to nhất." sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

1. so sánh B. nhân hóa
2. so sánh, nhân hóa D. Không sử dụng biện pháp nghệ thuật nào.

**Câu 42**. Câu "Cánh hoa nhỏ như vảy cá, hao hao giống cánh sen con, lác đác vài nhụy li ti giữa những cánh hoa." sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

1. so sánh B. nhân hóa
2. so sánh, nhân hóa D. Không sử dụng biện pháp nghệ thuật.

**Câu 43**. Câu văn nào dưới đây không sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh?

1. Mùa xuân, lá bàng mới nảy trông như những ngọn lửa xanh.
2. Cành bàng trụi lá trông giống những bàn tay gầy guộc, khô khốc.
3. Dáng mọc của lộc rất lạ, thẳng đứng trên cành, như thể đêm qua có ai đã thả ngàn vạn búp lá nhỏ xíu từ trên trời, xanh biếc chi chít đầy cành và xoay thành những tán tròn quanh thân cây.
4. Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi.

**Câu 44**. Câu ca dao sau có nội dung gì?  
      “Cày đồng đang buổi ban trưa  
 Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày.”

1. Nỗi vất vả, cực nhọc của con người.
2. Nỗi vất vả, khó khăn của nghề nông.
3. Những giọt mồ hôi rơi nhiều như mưa.
4. Cày đồng là công việc vất vả, khó nhọc nên người nông dân phải mất nhiều mồ hôi, công sức.

**Câu 45**. Biện pháp nghệ thuật so sánh trong câu thơ sau gợi tả điều gì?

“Ngôi nhà giống bài thơ sắp làm xong  
Là bức tranh còn nguyên màu vôi, gạch.”

1. Ngôi nhà cũng như một tác phẩm nghệ thuật, có vần điệu, hình ảnh, sắc màu như bức tranh, như bài thơ.
2. Ngôi nhà biết làm thơ, biết tạo nên những bức tranh.
3. Các bạn nhỏ yêu ngôi nhà như yêu một bài thơ, một bức tranh.
4. Tất cả các ý trên.

**Câu 46.** Biện pháp so sánh trong câu sau có tác dụng gì?  
 “Ba gã trộm đứng khựng lại như rô bốt hết pin.”

1. Gợi tả tâm trạng sợ hãi của bọn trộm gỗ khi bị bắt.
2. Gợi tả sự bất ngờ, sợ hãi, luống cuống của bọn trộm gỗ khi bị bắt.
3. Gợi tả hành động không phản kháng được của bọn trộm.
4. Gợi tả sự bất lực của bọn trộm khi bị bắt.

**Câu 47.** Trong câu “Tre xung phong vào xe tăng đại bác, tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín, tre hi sinh để bảo vệ con người.”, “tre” được nhân hóa bằng cách nào?

1. Dùng từ vốn gọi người để gọi vật.
2. Dùng từ vốn chỉ hoạt động, tính chất của người để chỉ hoạt động, tính chất của vật.
3. Trò chuyện, xưng hô với vật như với người.
4. Dùng từ vốn chỉ đặc điểm của người để chỉ đặc điểm của vật.

**Câu 48.** Nội dung câu thơ “Trẻ em như búp trên cành/ Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan.” là gì?

1. Khen ngợi trẻ em biết ăn, biết chơi.
2. Trẻ em còn nhỏ bé, non nớt, yếu đuối cần được bảo vệ, chăm sóc.
3. Trẻ em cần được tạo điều kiện ăn, chơi, học tập để các em vui vẻ lớn lên.
4. Cả B và C đều đúng.

**Câu 49.** Biện pháp nhân hóa trong câu ca dao sau được tạo ra bởi cách nào?  
                               “Vì mây cho núi lên trời  
                        Vì chưng gió thổi hoa cười với trăng.”

1. Dùng những từ vốn để gọi người để gọi sự vật.
2. Dùng từ vốn chỉ hoạt động của người để chỉ hoạt động của vật.
3. Dùng từ vốn chỉ tính chất của người để chỉ tính chất của vật.
4. Trò chuyện, xưng hô với vật như với người.

**Câu 50.** Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong các câu sau: "Họa Mi nói và cất lên chuỗi âm thanh trong vắt như chuỗi hạt được làm bằng ánh sáng. Bông hoa ngước nhìn chim, lòng rưng rưng cảm động."?

1. so sánh B. nhân hóa
2. so sánh, nhân hóa D. Không sử dụng biện pháp nghệ thuật.

**ĐỀ SỐ 08**

**Câu 1.** Tiếng nào dưới đây có ***“o”*** là âm chính?

A. hoa B. loãng C. họ D. bão

**Câu 2.**Từ nào khác loại trong nhóm sau?

A. vàng tươi B. xanh ngắt C. đỏ ối D. trắng phau

**Câu 3.** Thành ngữ nào sau đây không chứa những từ có nghĩa trái ngược nhau?

1. Lên thác xuống ghềnh. C. Non xanh nước biếc.
2. Đi hỏi về chào. D. Nói trước quên sau.

**Câu 4.** Từ nào dưới đây là động từ?

A. tình thương B. tình yêu C. nỗi buồn D. yêu thương

**Câu 5**. Từ nào dưới đây là từ láy?

A. ẩm ướt B. nhỏ nhẹ C. mảnh mai D. mỏng mảnh

**Câu 6**. Dấu hai chấm trong đoạn văn sau có tác dụng gì?  
  “***Tôi cất tiếng hỏi lớn:  
 - Ai đứng chóp bu bọn này? Ra đây ta nói chuyện.”***

1. báo hiệu lời nói trực tiếp của nhân vật
2. báo hiệu bộ phận đứng sau giải thích cho bộ phận đứng trước
3. báo hiệu một sự liệt kê
4. báo hiệu chỗ ngắt quãng trong lời nói

**Câu 7**. Dòng nào nêu đúng nghĩa của các tiếng “hiền” trong các từ: **hiền tài, hiền triết, hiền hậu.**

1. người hiền lành và tốt tính C. người có đức hạnh và tài năng
2. cả A và B đều đúng D. cả A và B đều sai

**Câu 8.** Có mấy động từ trong hai câu thơ sau?  
 ***“Cánh màn khép lỏng cả ngày  
 Ruộng vườn vắng mẹ cuốc cày sớm trưa.”***

A. 2 động từ B. 3 động từ C. 4 động từ D. 5 động từ

**Câu 9.** Dòng nào dưới đây có các từ viết sai chính tả?

1. vẻ vang, vang dội, xôn xao, giành giật
2. chiêm bao, lim dim, liêm khiết, sử dụng
3. diếp cá, suất cơm, súng kíp, chín muồi
4. sử lý, suôn sẻ, xắp xếp, chau dồi

**Câu 10.** Câu “**Bay đi diều ơi! Bay đi!**” thuộc kiểu câu gì?

A. Câu kể B. Câu hỏi C. Câu cầu khiến D. Câu cảm thán

**Câu 11.** Trạng ngữ trong câu: “***Trong hiệu cắt tóc, anh công nhân đang chờ tới lượt mình thì cửa phòng lại mở, một người nữa tiến vào.”*** bổ sung ý nghĩa gì cho câu?

A. thời gian B. nơi chốn C. nguyên nhân D. mục đích

**Câu 12**. Vị ngữ trong câu: ***“Khi Cách mạng thành công, sự tài trợ của ông Thiện đối với Cách mạng còn lớn hơn nhiều.”*** là gì?

1. Khi Cách mạng thành công C. sự tài trợ
2. sự tài trợ của ông Thiện D. còn lớn hơn nhiều.

**Câu 13.** Câu văn: ***“Dọc theo bờ vịnh Hạ Long, trên bến Đoan, bến Tàu hay cảng Mới, những đoàn thuyền đánh cá rẽ màn sương bạc, nối đuôi nhau cập bến."*** có mấy vị ngữ?

A. 1 vị ngữ B. 2 vị ngữ C. 3 vị ngữ D. 4 vị ngữ

**Câu 14.** Câu "***Cốm là thức quà riêng biệt của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát xanh mang trong mình hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê cỏ nội Việt Nam."*** thuộc kiểu câu kể gì?

A. Ai là gì? B. Ai làm gì? C. Ai thế nào? D. Ai như thế nào?

**Câu 15.** Câu "Mưa mùa xuân xôn xao, phơi phới." có chủ ngữ là:

1. Mưa C. Mùa xuân
2. Mưa mùa xuân D. Mưa mùa xuân xôn xao

**Câu 16.** Câu "***Trong biển lúa xanh rờn, thơm thoảng vị ngọt của cỏ cây, đất trời.*** " có cấu trúc như thế nào?

1. Trạng ngữ - chủ ngữ - vị ngữ C. Trạng ngữ - vị ngữ - chủ ngữ
2. Chủ ngữ - vị ngữ D. Vị ngữ - chủ ngữ - trạng ngữ

**Câu 17.** Tìm cặp từ thích hợp điền vào chỗ chấm trong thành ngữ sau: “Trước…., sau….”

A. lạ - quen B. cau - chuối C. xa - gần D. cả A và B đều đúng

**Câu 18.** Vị ngữ của câu: “***Đâu đó,/ từ sau khúc quanh vắng lặng của dòng sông/, tiếng lanh canh của thuyền chài gỡ những mẻ cá cuối cùng truyền đi trên mặt nước //khiến mặt sông nghe như rộng hơn."*** là:

1. gỡ những mẻ cá cuối cùng truyền đi trên mặt nước, khiến mặt sông nghe như rộng hơn
2. cuối cùng truyền đi trên mặt nước, khiến mặt sông nghe như rộng hơn
3. truyền đi trên mặt nước, khiến mặt sông nghe như rộng hơn
4. khiến mặt sông nghe như rộng hơn.

**Câu 19**. Câu ***"Nắng bắt đầu rút lên những chòm cây cao, rồi nhạt dần và như hòa lẫn với ánh sáng trắng nhợt cuối cùng."*** có mấy vị ngữ?

A. 1 vị ngữ B. 2 vị ngữ C. 3 vị ngữ D. 4 vị ngữ

**Câu 20.** Chủ ngữ của câu ***"Mùi hương ngòn ngọt nhức đầu của những loài hoa rừng không tên tuổi đắm vào ánh nắng ban trưa khiến con người dễ sinh buồn ngủ và sẵn sàng ngả lưng dưới một bóng cây nào đó."*** là:

1. Mùi hương ngòn ngọt nhức đầu
2. Mùi hương ngòn ngọt nhức đầu của những loài hoa rừng
3. Mùi hương ngòn ngọt nhức đầu của những loài hoa rừng không tên tuổi
4. Mùi hương ngòn ngọt nhức đầu của những loài hoa rừng không tên tuổi đắm vào ánh nắng ban trưa

**Câu 21.** Từ nào không cùng nhóm nghĩa với các từ còn lại?

A. Tài trí B. Tài sản C. Tài năng D. Tài tình

**Câu 22**. Chọn từ thích hợp dưới đây để điền vào chỗ chấm trong câu sau:  
“Bạn ấy rất hiểu bài nhưng …………. nên không dám phát biểu”.

A. Hèn nhát B. Bạo gan C. Nhút nhát D. Cả A và B đều đúng

**Câu 23**. Dòng nào sau đây cùng nghĩa với “dũng cảm”?

1. Gan dạ, can đảm, táo bạo, can trường.
2. Gan góc, nhu nhược, hùng, nhát gan.
3. Quả quyết, bạo gan, bạo ngược, nhút nhát.
4. Cả A và C đều đúng.

**Câu 24.** Tìm từ láy trong các từ dưới đây:

A. Tươi tốt B. Tươi đẹp C. Tươi tắn D. Tươi thắm

**Câu 25.** *Câu kể* được dùng để:

1. Nêu điều chưa biết cần được giải đáp.
2. Kể, thông báo, nhận định, miêu tả vềmột sự vật, một sự việc.
3. Nêu yêu cầu, đề nghị với người khác.
4. Bày tỏ cảm xúc của mình về một sự vật, một sự việc.

**Câu 26.** Câu nào dưới đây dùng sai dấu chấm hỏi?

1. Hãy giữ trật tự?
2. Nhà bạn ở đâu?
3. Vì sao hôm qua bạn nghỉ học?
4. Một tháng có bao nhiêu ngày hả chị?

**Câu 27.** Trạng ngữ trong câu “*Nhờ siêng năng, Nam đã vượt lên đứng đầu lớp.*” bổ sung nghĩa:

1. Chỉ thời gian. C. Chỉ nơi chốn.
2. Chỉ nguyên nhân. D. Chỉ mục đích.

**Câu 28**. Trong câu “Trong im ắng, hương vườn thơm thoảng bắt đầu rón rén bước ra và tung tăng trong gió nhẹ, nhảy trên cỏ, trườn theo những thân cành.” sự vật nào được nhân hóa?

A. hương vườn. B. ngọn gió. C. cây cỏ. D. thân cành.

**Câu 29**. Chủ ngữ của câu: *“Cái hương vị ngọt ngào nhất của tuổi học trò còn đọng lại mãi trong tâm hồn chúng em.”* là:

1. Cái hương vị ngọt ngào nhất.
2. Cái hương vị ngọt ngào nhất của tuổi học trò
3. Cái hương vị
4. Cái hương vị ngọt ngào

**Câu 30**. Câu nào dưới đây dùng sai dấu phẩy?

1. Mùa thu, tiết trời mát mẻ.
2. Hoa huệ hoa lan, tỏa hương thơm ngát.
3. Từng đàn kiến đen, kiến vàng hành quân đầy đường.
4. Nam thích đá cầu, cờ vua.

**Câu 31**. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu “Nằm dưới đất, quả sồi ao ước được ở trên cao, ngắm trăng sao, sông núi.”

1. So sánh. B. Nhân hoá.
2. So sánh và nhân hoá. D. Không có biện pháp nghệ thuật nào.

**Câu 32**. Đoạn thơ sau sử dụng biện pháp nghệ thuật nào? "Em thương làn gió mồ côi / Không tìm thấy bạn vào ngồi gốc cây. / Em thương sợi nắng đông gầy. / Run run ngã giữa vườn cây cải ngồng."

1. Nhân hoá. B. So sánh.
2. Nhân hoá và so sánh. D. Không có biện pháp nghệ thuật nào.

**Câu** **33**. Dấu hai chấm trong câu “Người dân liền bảo với cậu bé: “Này cậu bé chăn cừu, đừng hô sói khi không có chó sói.” có tác dụng gì?

1. Báo hiệu bộ phận đứng sau là lời nói trực tiếp của nhân vật.
2. Báo hiệu bộ phận đứng sau là phần giải thích cho bộ phận đứngtrước.
3. Báo hiệu bộ phận đứng sau là phần liệt kê.
4. Báo hiệu bộ phận đứng sau là lời nói được dùng với ý nghĩa đặc

**Câu 34.** Xét theo mục đích nói, câu  “Chú bé nhìn thấy một cây táo sai trĩu quả,những quả táo chín đỏ, thơm nức.” thuộc kiểu câu gì?

1. Câu trần thuật. C. Câu nghi vấn.
2. Câu cầu khiến. D. Câu cảm thán.

**Câu 35**. Vị ngữ trong câu: Ngoài vườn, thấp thoáng những quả cam chín đỏ.” là:

1. những quả cam chín đỏ C. ngoài vườn
2. thấp thoáng D. chín đỏ

**Câu 36**. Có mấy danh từ trong câu” Ánh trăng vàng dịu mát tỏa xuống, chảy tràn trên mặt đất, trên các cành cây, ngọn cỏ.”

A. 1 danh từ B. 2 danh từ C. 3 danh từ D. 4 danh từ

**Câu 37**. Câu “Dưới ánh nắng chói chang của mùa hè, hàng ngàn lá cọ mỉm cười, xòe ra như những vầng mặt trời rực rỡ.” sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

1. So sánh C. Nhân hoá
2. So sánh và nhân hoá D. Không có biện pháp nghệ thuật nào.

**Câu 38.** Nhóm từ " hoa phượng, bánh cuốn, chả quế, bún bò" có đặc điểm gì chung?

1. Từ đơn đa âm. C. Từ ghép phân loại.
2. Từ ghép tổng hợp. D. Từ láy.

**Câu** **39**. Câu “Những cánh buồm là hình ảnh tác giả cho là đẹp nhất khi nghĩ về quê hương của mình.” thuộc kiểu câu kể nào?  
 A. Ai là gì? B. Ai làm gì? C. Ai thế nào? D. Cả A và B đều đúng

**Câu 40.** Câu văn nào dưới đây dùng biện pháp nhân hóa?

1. Trong nhập nhoạng, thỉnh thoảng lại bật lên một mảng sáng mờ của ánh ngày vương lại.
2. Trong những bụi cây đã thấp thoáng những mảng tối.
3. Một vài tiếng dế gáy sớm, vẻ thăm dò, chờ đợi.
4. Bóng tối như bức màn mỏng, như thứ bụ xốp, mờ đen, phủ dần lên mọi vật.

**HẾT**

**ĐỀ LUYỆN TẬP 06 TRƯỜNG ARCHIMEDES ACADEMY**

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Từ nào dưới đây không đông nghĩa với những từ còn lại?

A. cầm B. nắm C.xách D. cõng

**Câu 2:** Trong các câu sau, cấu nào sử dụng sai quan hệ từ?

1. Tuy trời mưa rất to nhưng Hà vẫn đến lớp đúng giờ.
2. Tuấn có vóc dáng nhỏ bé nhưng bạn raát khỏe.
3. Nam không chỉ ngịch ngợm mà bạn còn không lễ phép với người lớn tuổi.
4. Hoa học hành chăm chỉ vì thi đỗ vào cấp 2.

**Câu 3:** Nét nghĩa chung của từ chạy trong thành ngữ “Chạy thầy, chạy thuốc” là gì?

1. Hoạt động di chuyển nhanh bằng chân.
2. Hoạt động chuyển động của máy móc.
3. Lo liệu khẩn trương đeẻ đạt được điều mình muốn.
4. Khẩn trương tránh những điều xấu sắp xảy đến.

**Câu 4:** Dòng nào chỉ gồm các động từ?

1. niềm vui, tình yêu, tình thương, nỗi niềm;
2. vui tươi, đáng yêu, đáng thương, thân thương;
3. vui chơi, yêu thương, thương yêu, tâm sự;
4. vui tươi, niềm vui, đáng yêu, tâm trạng.

**Câu 5:** Trong các từ dưới đây, từ nào không phải danh từ?

A. màu xanh B. sinh sôi C. nụ cười D. tình thương

**Câu 6:** Dòng nào sau đây có sự sắp xếp đúng các trạng ngữ?

1. Lúc tảng sáng, ở quãng đường này, lúc chập tối, xe cộ qua lại tấp nập.
2. Lúc chập tối, ở quãng đường này, lúc tảng sáng, xe cộ qua lại tấp nập.
3. Ở quãng đường này, lúc tảng sáng và lúc chập tối, xe cộ qua lại tấp nập.
4. Ở quãng đường này và lúc tảng sáng, lúc chập tối, xe cộ qua lại tấp nập.

**Câu 7:** Dòng nào không nêu đúng tác dụng của dấu phẩy?

1. Ngăn cách các thành phần cùng chức vụ trong câu;
2. Ngăn các trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ;
3. Ngăn cách các bộ phận phụ trong câu;
4. Ngăn cách các vế trong câu.

**Câu 8:** Dấu hai chấm trong câu văn sau có tác dụng gì?

“Cảnh tượng xung quanh tôi đang có sự thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học.”

1. Đánh dâu các bộ phận đứng sau là lời giải thích cho bộ phận đứng trước;
2. Ngăn cách các về trong câu ghép;
3. Đánh dâu bộ phận đứng sau là phần liệt kê;
4. Ngăn cách các thành phần chính và thành phần phụ của câu.

**Câu 9:** Chủ ngữ trong câu: “Ngày qua, trong sương thu ẩm ướt và mưa rây bụi mùa đông, những chum hoa khép miệng bắt đầu kết trái” là:

1. những chùm hoa; C. những chùm hoa khép miệng;
2. những chùm hoa khép; D. những chùm hoa khép miệng bắt đầu.

**Câu 10:** Vị ngữ trong câu “Dưới đáy rừng, bỗng rực lên những chùm thảo quả đỏ chon chót như chứa lửa, chứa nắng.” là:

1. đỏ chon chót, như chứa lửa, chứa nắng C. như chứa lửa, chứa nắng
2. bỗng rực lên D. bỗng rực lên những chùm thảo quả

**PHẦN II. TỰ LUẬN**

**Câu 1:** Đọc đoạn thơ sau:

“Dù giáp mặt cùng biển rộng

Của sông chẳng dứt cội nguồn

Lá xanh mỗi lần trôi xuống

Bỗng…nhớ một vùng núi non…”

(“Cửa sông” – Quang Huy)

1. Giải nghĩa từ “cội nguồn”. Tìm một từ đồng nghĩa với từ “cội nguồn”.

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

1. Nội dung của đoạn thơ trên gợi cho liên tưởng đến câu tục ngữ nào về đạo lý sống tốt đẹp của dân tộc ta?

…………………………………………………………………………………………..

1. Nêu cảm nhận của em về đoạn thơ trên.

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Câu 2**: Đã năm năm gắn bó với mái trường Tiểu học thân yêu và sắp phải xa trường. Em hãy viết đoạn văn khoảng 7 - 10 câu tả lại trường em vào một khoảnh khắc mà em nhớ nhất.

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..